

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TVSVIETNAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TVSVIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TVSVIETNAM INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TVSVIETNAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109493988

3. Ngày thành lập: 14/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14Đ ngách 67 ngõ Góc Đè, đường Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944920696

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: - Chế biến suất ăn công nghiệp	1075
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi.	1629
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (loại Nhà nước cho phép)	2023
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su - Sản xuất chổi cao su	2219
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ thiết bị vệ sinh bằng plastic	2220
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
10.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
11.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
12.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
13.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
15.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất găng tay; - Sản xuất trang thiết bị y tế (Chương III, Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016)	3290
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Xây dựng nhà để ở (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4212
23.	Xây dựng công trình điện (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4229

27.	Xây dựng công trình thủy (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4291
28.	Xây dựng công trình khai khoáng (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4292
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (khoản 32 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	4299
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uôn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, - Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý - Môi giới	4610
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại Nhà nước cho phép)	4620

39.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632
40.	Bán buôn đồ uống	4633
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Mua bán máy móc, thiết bị văn phòng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 66 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP và điều 38 Nghị định số 169/2018/NĐ-CP)	4659
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn hóa chất công nghiệp (loại Nhà nước cho phép) - Bán buôn đồ bảo hộ lao động	4669
47.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690(Chính)

48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình; (Điều 66 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP và điều 38 Nghị định số 169/2018/NĐ-CP)	4772
57.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh - Bán lẻ đồ bảo hộ lao động	4773
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932

60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: - Phân luồng giao thông trong các nhà máy, xí nghiệp	5221
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
64.	Quảng cáo (loại Nhà nước cho phép)	7310
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
67.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
68.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
69.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
70.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
72.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
73.	Dịch vụ đóng gói	8292
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

75.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: - Giặt là, làm sạch quần áo công nghiệp, đồ bảo hộ lao động và các đồ dùng công nghiệp khác	9620
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN GIÁP	Thôn Lương Phúc, Xã Việt Long, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.330.000.000	70,000	001090021175	
2	NGUYỄN THỊ THỦY	Thôn Lương Phúc, Xã Việt Long, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	570.000.000	30,000	001195016142	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001195016142

Ngày cấp: 21/02/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lương Phúc, Xã Việt Long, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lương Phúc, Xã Việt Long, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội